

THE ROLE OF THE PRIVATE ECONOMY IN CREATING JOBS IN OUR COUNTRY TODAY

Nguyen Van Anh^a

Hoang Van Van^b

Political Academy - Ministry of National Defense

Email: ^a anhhvct@gmail.com, ^b hoangvanbpvn@gmail.com

Received: 05/6/2021

Reviewed: 16/6/2021

Revised: 19/6/2021

Accepted: 25/6/2021

Released: 30/6/2021

DOI: <https://doi.org/10.25073/0866-773X/557>

The role and position of the private economy in the socialist-oriented market economy and international integration are increasingly recognized and appreciated. The private economy is increasingly making a great contribution in mobilizing social resources for investment, production and business development, economic growth, economic restructuring, increasing State budget revenue, and improving living standards and especially in job creation. On the basis of analyzing the Party's views on the private sector, the article clarifies the current status of the private sector's role in job creation and proposes some solutions to strengthen and promote the role of the private economy in creating jobs as well as in the development of the country.

Keywords: *Private economy; Job creation; The role and position of the private economy.*

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tư nhân (KTTN) là một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. “Kinh tế tư nhân” được hiểu là loại hình tổ chức kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Thành phần của KTTN gồm: kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân. Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần được đặt ra như một yêu cầu tất yếu đối với nền kinh tế Việt Nam. KTTN là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Cùng với các thành phần kinh tế khác, KTTN góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng, môi trường. Phát triển KTTN đóng vai trò quan trọng vào việc phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh, tăng ngân sách và đặc biệt phát triển KTTN sẽ tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu về phát triển KTTN tiêu biểu như: Hồ Trọng Viện (2004), “Kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tác giả đã chỉ rõ vị trí, vai trò của thành phần KTTN và sự tồn tại khách quan của KTTN trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với đó, tác giả đã nêu ra một số kiến nghị nhằm phát huy hơn nữa vai trò của KTTN trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tác giả Nguyễn Hữu Hải (2005), “Đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia. Công trình đã làm rõ vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế thị trường, qua đó cho thấy ở Việt Nam các doanh nghiệp tư nhân đa phần ở quy mô vừa và nhỏ. Từ đó tác giả rút ra kết luận: phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ là phù hợp với trình độ quản lý của các chủ doanh nghiệp ở Việt Nam và thu hút được nguồn lao động xã hội.

Trịnh Thị Mai Hoa (2005), “Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập”, Nxb Thế giới, Hà Nội. Công trình được chia thành ba phần chính: Phần thứ nhất, đề cập đến những vấn đề chung của KTTN, việc phát triển KTTN trong nền kinh tế nhiều thành phần và những điều kiện để phát

triển KTTN ở Việt Nam. Phần thứ hai tập trung đề cập đến việc phát triển KTTN trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế, tác giả đã làm nổi bật thành phần KTTN thời kỳ trước đổi mới và trong thời kỳ đổi mới, cũng như nhận thức của Đảng về thành phần KTTN. Đồng thời, công trình cũng đề cập đến những yếu tố thuận lợi và khó khăn để KTTN Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

Luận án tiến sĩ lịch sử của Phạm Thị Lương Diệu (2012), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế tư nhân từ năm 1986 đến năm 2005”, đã trình bày quá trình thừa nhận và cho phép KTTN phát triển ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1989. Đồng thời, đề cập đến quá trình Đảng lãnh đạo phát triển KTTN từ năm 1990 đến năm 1999 và tập trung làm rõ quá trình lãnh đạo đẩy mạnh phát triển KTTN từ năm 2000 đến năm 2005; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình phát triển KTTN và những kinh nghiệm lịch sử trong việc lãnh đạo phát triển KTTN.

Nguyễn Thị Hồng Mai (2016), “Nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân qua 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới”, Tạp chí Lịch sử Đảng. Tác giả đã trình bày quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về thành phần KTTN, từ việc không thừa nhận sự tồn tại, coi đây là thành phần kinh tế phải cải tạo hay “xóa bỏ” đến việc thừa nhận và tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển, đề ra thể chế bằng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tiếp đó, tác giả đề cập đến quá trình thực hiện, thúc đẩy KTTN phát triển trên các lĩnh vực và các cơ chế, chính sách. Từ đó, tác giả chỉ ra các kết quả đạt được trong quá trình Đảng lãnh đạo phát triển KTTN từ năm 1986 đến năm 2015.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp lịch sử và phương pháp logic; kết hợp sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh và phương pháp chuyên gia. Đồng thời, kế thừa các tài liệu thứ cấp có liên quan đến phát triển KTTN trong công cuộc đổi mới, trong đó kế thừa những kết quả nghiên cứu đã được công bố, các văn kiện, báo cáo của Đảng, Nhà nước, các luận án tiến sĩ, các bài nghiên cứu trên các Tạp chí khoa học...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân trong công cuộc đổi mới đất nước

Qua các kỳ đại hội, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, quan điểm của Đảng về KTTN, phát triển KTTN đã có những bước chuyển quan trọng. Đặc biệt, có ba bước đột phá, phát triển mới

trong tư duy lý luận của Đảng về phát triển KTTN: 1) Đại hội VI với những nhận thức mới về vai trò, vị trí lâu dài của KTTN; 2) Đại hội X với những nhận thức mới về KTTN là một trong những động lực của nền kinh tế với những quan điểm cụ thể hơn về phát triển KTTN bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân; 3) Đại hội XII với quan điểm KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế với các quan điểm cụ thể được triển khai ở Nghị quyết 10-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 Khóa XII ngày 03/6/2017 về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, học hỏi kinh nghiệm quốc tế của Đảng ta về phát triển KTTN.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó KTTN là một động lực quan trọng. KTTN được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn KTTN mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Trong đó, về phát triển KTTN, Đại hội XIII chỉ rõ: “Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.240). Như vậy, so với Đại hội XII, Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh cần phải phát triển mạnh khu vực KTTN, điều này cho thấy, Đảng đã nhận thấy rõ trong phát triển kinh tế, sự phát triển KTTN là một xu thế tất yếu, là một kênh quan trọng giúp Nhà nước thực thi nhiệm vụ kinh tế đã đề ra. Đại hội cũng đã bổ sung thêm tính từ “thực sự” vào vai trò, vị trí của KTTN. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng vừa thúc đẩy KTTN tiếp tục phát triển; đồng thời, là sự khẳng định mạnh mẽ, dứt khoát hơn quan điểm của Đảng khi coi KTTN thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế.

Đồng thời, để tạo đà thúc đẩy khu vực KTTN của người Việt Nam phát triển, Đại hội chủ trương, xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển KTTN; hỗ trợ KTTN đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. “Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh

tranh khu vực, quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.240). Đây là thông điệp vô cùng quan trọng, nhằm khơi dậy khát vọng làm giàu của toàn xã hội. Từ đó, tạo cơ sở cho việc huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Bởi KTTN bản chất là thành phần kinh tế mà toàn dân có thể tham gia; luôn năng động, sáng tạo trong cơ chế thị trường và mang sẵn tố chất “cần cù và linh hoạt” của người Việt Nam. Lịch sử đã chứng minh, khi đất nước còn họa ngoại xâm, cho dù bị tư bản Pháp, Mỹ chèn ép khốc liệt nhưng vẫn có những doanh nhân đất Việt vươn lên kinh doanh thành công. Sự tồn tại bền bỉ của kinh tế hộ cá thể, tiểu chủ trong suốt thời bao cấp cũng là một minh chứng cho “năng lực nội sinh” bền bỉ của KTTN. Với cơ hội mới được tạo ra từ Đại hội XIII, chắc chắn KTTN ở nước ta sẽ vươn tới những thành công mới, ngày càng có đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng của đất nước.

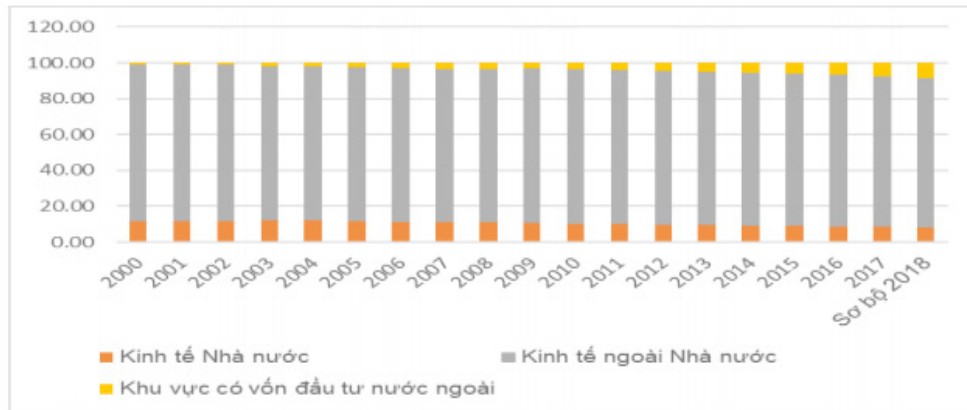
4.2. Thực trạng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong giải quyết việc làm

Từ chỗ bị kìm hãm, không cho phát triển, đến nay, KTTN đã được thừa nhận vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế nói chung và trong giải quyết việc làm nói riêng.

Đối với các nước đang phát triển như nước ta, một trong những đặc điểm chung và lớn nhất là có số lượng lao động đông, số lao động thiếu việc làm nhiều. Do đó, vấn đề giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội do thiếu việc làm gây ra có tầm quan trọng hàng đầu để tăng trưởng kinh tế. Khu vực KTTN với ưu thế là phát triển rộng khắp các vùng miền và hoạt động đa dạng ở hầu hết các ngành nghề, có thể thu hút một lực lượng lao động đông đảo và đa dạng, do đó KTTN có vai trò to lớn trong tạo việc làm và đảm bảo đời sống cho người lao động. Trong giai đoạn 2011-2016, KTTN luôn chiếm ưu thế vượt trội về lao động, số lượng lao động đang làm việc khu vực KTTN theo xu hướng tăng. Năm 2017, với gần 600 nghìn doanh nghiệp, KTTN đã thu hút khoảng 60% tổng lực lượng lao động trong các doanh nghiệp và giải quyết khoảng 1,2 triệu việc làm mỗi năm góp phần không nhỏ trong công tác an sinh xã hội, giảm tỷ lệ thất nghiệp cho nền kinh tế¹.

Sự phát triển của KTTN góp phần hình thành cơ cấu lao động hợp lý giữa các vùng, các ngành theo

¹. <http://truongchinhtrinhphutho.gov.vn/noi-san/vai-tro-cua-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-trong-phat-trien-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-nuoc-ta.html>



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Hình. Cơ cấu lực lượng lao động theo thành phần kinh tế (Đơn vị: %)

hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế.

Số liệu thống kê cho thấy trên 80% lực lượng lao động tại Việt Nam làm việc cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước, tập trung chủ yếu là các doanh nghiệp tư nhân. Khu vực kinh tế nhà nước được đầu tư 1 lượng lớn nguồn lực tài chính công tuy nhiên chỉ tạo ra 1 số lượng việc làm chỉ bằng 1/8 của khu vực tư nhân trong nước và có xu hướng ngày càng giảm. Số lượng lao động làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài còn khá khiêm tốn so với 2 khu vực còn lại, tuy nhiên có chiều hướng tăng lên. Đến năm 2018, nguồn lực tài chính từ nước ngoài đổ vào đã tạo ra số lượng việc làm tương đương với khu vực nhà nước. Những con số cho thấy những đóng góp tích cực ngày một tăng của nguồn lực tài chính tư nhân cả trong và ngoài nước tại Việt Nam trong việc giải quyết việc làm, tạo thu nhập từ đó nâng cao chất lượng sống cho người dân.

Bên cạnh đó, KTTN còn thúc đẩy thành lập mới doanh nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

Kể từ khi Luật doanh nghiệp 1999 ra đời tháo gỡ những vướng mắc cho doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đã tăng mạnh. Năm 2017, đánh dấu sự tăng trưởng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới với khoảng 126.859 doanh nghiệp. Tỷ trọng vốn đăng ký bình quân tăng 9,8 tỷ đồng (tăng 24,3% so với cùng kỳ 2016). Lũy kế hiện nay có khoảng 688 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động. Bên cạnh những bước tiến về số lượng, mức độ ổn định hoạt động vẫn cần tiếp tục nâng cao.

Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa dù xét theo tiêu chuẩn là vốn hay lao động. Quy mô vốn và lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân chỉ khoảng 24-25 tỷ đồng/DN và 18-20 lao động/DN (Cục Phát triển DN, 2017). Đây là những cản trở không nhỏ để các doanh nghiệp tư nhân mở rộng hoạt động kinh doanh, tận dụng hiệu quả kinh tế nhờ quy mô.

4.3. Một số giải pháp phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong giải quyết việc làm hiện nay

Quan triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng “Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.240), thiết thực tạo điều kiện cho KTTN phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có nhiều đóng góp lớn hơn cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giải quyết việc làm nói riêng ở nước ta, cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, làm tốt hơn công tác tư tưởng, thống nhất nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nâng cao nhận thức, hiểu đúng chủ trương khuyến khích phát triển KTTN của Đảng là vấn đề chiến lược, nhất quán, lâu dài trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là sự vận dụng đúng đắn quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ lực lượng sản xuất ở nước ta. Đồng thời, cần thống nhất nhận thức rằng, sự ghi nhận và khẳng định đóng góp của KTTN dù quan trọng thế nào đối với phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta hiện nay, không phải là căn cứ để “lấy KTTN làm trung tâm”, hay khẳng định KTTN “đóng vai trò đầu tàu của nền kinh tế đất nước”.

Từ đó, khắc phục cả sự nghi kỵ lẫn ảo tưởng vào sự phát triển của KTTN. Nêu cao tinh thần cảnh giác đấu tranh trước âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chủ trương của Đảng về phát triển KTTN để cô xuy cho tư nhân hóa nền kinh tế nước ta, hòng làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của đất nước.

Hai là, đẩy mạnh hỗ trợ việc phát triển doanh nghiệp tư nhân nhằm mở rộng, kiến tạo việc làm.

Ưu tiên hỗ trợ KTTN tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, thủ tục thuế, hải quan, mặt bằng sản xuất, kinh doanh, hiện đại hóa công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ DNTN đầu tư vào nghiên cứu phát triển, ưu tiên hỗ trợ DN khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên, thanh niên, khuyến khích thành lập DN hướng vào sản xuất các thiết bị đầu cuối để phục vụ xây dựng đô thị thông minh. Mặt khác, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp cần hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ hơn nữa với khu vực KTTN, nhất là trong việc chống buôn lậu, gian lận thương mại; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá thể kinh doanh với quy mô ngày càng lớn và chuyển đổi sang mô hình công ty. “Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr.240). Nhà nước rà soát, xóa bỏ các cơ chế, chính sách tạo ra bất bình đẳng giữa KTTN và các thành phần kinh tế khác, giữa các chủ thể của KTTN, nhất là trong cạnh tranh và tiếp cận nguồn lực xã hội, các yếu tố sản xuất, cơ hội kinh doanh, tham gia thị trường, mà trọng tâm là đất đai, vốn, nguồn lực của Nhà nước.

Ba là, Nhà nước cần tập trung cải cách thể chế kinh tế một cách đồng bộ.

Bao gồm: Các thể chế kinh tế tương thích và tuân thủ các cam kết hội nhập quốc tế (điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật kinh tế phù hợp với các cam kết hội nhập); các thể chế phòng vệ nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng, giảm thiểu các tác động không thuận lợi khi thực hiện các cam kết hội nhập (chống độc quyền, bảo vệ cạnh tranh lành mạnh, tiêu chuẩn công nghệ - môi trường, hỗ trợ các đối tượng dễ tổn thương...); các thể chế hỗ trợ để tranh thủ cơ hội, lợi ích của hội nhập quốc tế (khuyến khích cạnh tranh, sáng tạo, đổi mới công nghệ...).

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, mà trọng tâm là Luật Quốc phòng, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Pháp luật dân quân tự vệ... để tạo hành lang pháp lý ổn định cho các chủ thể sản xuất kinh doanh hoạt động. Trong đó, phải có những chế tài quy định rõ nghĩa vụ và quyền lợi của các chủ doanh nghiệp tư nhân đối với sự nghiệp cùng cố quốc phòng; tăng cường việc giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, đồng thời củng cố và phát triển vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước.

Cùng với khuyến khích KTTN phát triển, cần phải đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp, củng cố và phát triển kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác và hợp tác xã, để kinh tế nhà nước làm tốt vai trò chủ đạo cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Cần tăng cường hơn nữa sự quản lý của Nhà nước đối với KTTN, để phát huy vai trò tích cực, ngăn ngừa có hiệu quả những động thái tiêu cực của KTTN; nhằm làm cho sự phát triển của KTTN thực sự là một nhân tố làm tăng sức mạnh toàn dân bảo vệ Tổ quốc.

5. Thảo luận

Thực tiễn phát triển KTTN ở nước ta đã và đang đặt ra một số vấn đề như: Để thúc đẩy KTTN phát triển trong điều kiện nước ta đã và đang hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế, Đại hội XIII của Đảng chủ trương: Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh KTTN ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế; chú trọng hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Những chủ trương nêu trên của Đảng ta hoàn toàn phù hợp với thực tiễn hiện nay và cần được từng cấp, từng ngành, từng địa phương nhận thức một cách đầy đủ. Do đó, để bảo đảm vai trò động lực của khu vực KTTN, thực hiện những chủ trương trên của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương cần phải xử lý tốt một số nội dung sau: Tập trung xóa bỏ những rào cản, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho KTTN phát triển. Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện chính phủ điện tử, tiếp tục rà soát, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo để nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức kinh doanh cũng như năng lực quản lý của chủ doanh nghiệp, người lao động trong khu vực KTTN. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách khuyến khích thành

lập DNTN như: thu hẹp các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, giảm và đi đến xóa bỏ các giấy phép con. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

6. Kết luận

KTTN ở nước ta hoạt động trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chịu sự chi phối, điều tiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có trách nhiệm tham gia xây dựng thành công chủ nghĩa xã

hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng, vai trò, vị thế của KTTN ở nước ta đã được nâng lên, trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện về thể chế, nhất là chỉ đạo tổ chức thực tiễn để thực hiện đúng đường lối, chính sách, phát huy hơn nữa tiềm năng của KTTN.

Đầu tư cho KTTN phát triển không phải là mục tiêu đạt tới, mà là phương tiện để phát triển kinh tế - xã hội và con người, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư. (2008). *Xây dựng quan hệ lao động hai hoa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp*. Chi thi số 22-CT/TW, ngày 05/6/2008.
- Ban Bí thư. (2010). *Kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW (khoa IX) ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*. Kết luận số 64-KL/TW ngày 09/02/2010.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2006). *Quy định danh viện làm kinh tế tư nhân*. Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28/8/2006.
- Ban Kinh tế Trung ương. (2001). *Báo cáo tổng hợp tình hình và phương hướng, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân*. Hà Nội.
- Bình, L. D. (2010). *Danh gia nhanh chất lượng của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam qua trình 10 năm thực hiện Luật Doanh nghiệp*. Báo cáo trong khuôn khổ Dự án “Hỗ trợ Tổ công tác thi hành luật Doanh nghiệp và Đầu tư” của UNDP.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1986). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2017). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Tổng cục Thống kê. (2019). *Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2019*. Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Văn Anh^a
Hoàng Văn Vân^b

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
Email: ^a anhhvct@gmail.com, ^b hoangvanbpvn@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/6/2021
Ngày phản biện: 16/6/2021
Ngày tác giả sửa: 19/6/2021
Ngày duyệt đăng: 25/6/2021
Ngày phát hành: 30/6/2021

DOI: <https://doi.org/10.25073/0866-773X/557>

Vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng được nhận thức rõ hơn và đánh giá đúng hơn. Kinh tế tư nhân ngày càng đóng góp lớn trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế, tăng thu ngân sách Nhà nước, cải thiện đời sống nhân dân và nhất là trong giải quyết việc làm. Trên cơ sở phân tích quan điểm của Đảng về thành phần kinh tế tư nhân, bài viết làm rõ thực trạng và vai trò của kinh tế tư nhân trong giải quyết việc làm hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và phát huy vai trò của kinh tế tư nhân đối với việc giải quyết việc làm cũng như đối với sự phát triển của đất nước.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; Giải quyết việc làm; Vai trò và vị trí của kinh tế tư nhân.